

Số: 18/2026/QĐST-VLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hữu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 17/2026/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 26/2026/QĐST-VLĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số G P, ấp V, phường M, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Văn N1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ Phạm Thị Mỹ D, tổ E, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Công ty TNHH V; trụ sở: Đường Đ, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2026). Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên - Thành phố H; địa chỉ: Đường Đ, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình tố tụng, người yêu cầu ông Đặng Văn N trình bày:

Khoảng tháng 8/2008, ông Đặng Văn N làm việc tại Công ty TNHH C và tham gia bảo hiểm xã hội thông tin Đặng Văn N, CMND số: 381570067, mã số BHXH: 7408113077 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở T, thời gian đóng bảo hiểm xã hội được Công ty chốt từ tháng 08/2008 - 02/2012 là 03 năm 07 tháng, đến tháng

06/2013 ông N rút BHXH một lần theo Quyết định số 031303508/QĐ-BHXH ngày 01/6/2013, số tiền là 10.093.908 đồng còn bảo lưu bảo hiểm thất nghiệp 03 năm 02 tháng. Sau đó, đến tháng 10/2012 ông N làm tại Công ty Cổ phần F và tham gia BHXH thông tin Đặng Văn N, CCCD số 096090012636, mã số BHXH: 7412270616, đến nay Công ty Cổ phần F đã đóng BHXH cho ông N từ tháng 10/2012 - 04/2022, tổng thời gian là 09 năm 07 tháng.

Tuy nhiên, tháng 08/2009 ông N cho ông Đặng Văn N1, sinh ngày 01/01/1992; CCCD số 096092006617 mượn hồ sơ cá nhân là CMND số 381570067 để xin làm việc và tham gia BHXH với mã số: 7409073183 tại Công ty TNHH V, được chốt thời gian đóng BHXH từ tháng 08/2009 - 08/2011 là 02 năm 01 tháng. Việc này dẫn đến trùng thời gian đóng BHXH từ 08/2009 - 08/2011 giữa hai mã số BHXH số 7409073183 và mã số BHXH 7408113077.

Do đó, ông Đặng Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH V và tên Đặng Văn N (do thực tế ông Đặng Văn N1 ký kết thực hiện) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn N1 trình bày:

Ông Đặng Văn N và Đặng Văn N1 là anh em, tháng 08/2009 ông N cho ông N1 mượn hồ sơ cá nhân là CMND số 381570067 để xin làm việc và tham gia BHXH với mã số: 7409073183 tại Công ty TNHH V, được chốt thời gian đóng BHXH từ tháng 08/2009 - 08/2011 là 02 năm 01 tháng và hiện nay ông N1 vẫn đang làm việc tại Công ty TNHH V. Việc này dẫn đến trùng thời gian đóng BHXH từ 08/2009 - 08/2011 giữa hai mã số BHXH 7409073183 và mã số BHXH 7408113077. Do đó, đối với yêu cầu của ông Đặng Văn N thì ông N1 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T trình bày:

Qua kiểm tra, đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH của người lao động, Bảo hiểm xã hội cơ sở T cung cấp, như sau: ông Đặng Văn N, sinh ngày 01/01/1990, số CMND: 381570067, số CCCD: 096090012636, ông Đặng Văn N có quá tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), cụ thể: Tại Công ty TNHH V với mã số BHXH 7409073183 từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011, đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN; tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 7409073183 tên Đặng Văn N chưa hưởng chế độ BHXH một lần, đã hưởng BHTN.

Người có tên Đặng Văn N được Công ty TNHH C tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 7408113077, thời gian tham gia từ tháng 08/2008 đến tháng 02/2012. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN.

Thời gian đóng trùng BHXH giữa hai mã số BHXH 7409073183 với mã số BHXH 7408113077 là từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011. Một người tham gia hai mã số bảo hiểm khác nhau có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng nhau có những nguyên nhân như một người đi làm nhiều nơi khác nhau hoặc có thể là cho

người khác mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH.

Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Tòa án tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN hoàn trả số tiền đã hưởng các chế độ BHXH, BHTN vào quỹ BHXH, BHTN và được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V trình bày:

Khoảng tháng 8/2009, Công ty TNHH V (viết tắt là Công ty) có ký hợp đồng lao động với ông Đặng Văn N, sinh năm 1990 do hợp đồng lao động đã lâu nên hiện nay Công ty không còn lưu giữ cung cấp cho Tòa án và tham gia bảo hiểm xã hội cho ông N theo mã số BHXH 7409073183 và đã được chốt sổ BHXH từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011.

Sau này, Công ty mới biết ông Đặng Văn N người được ký hợp đồng lao động thực tế là ông Đặng Văn N1, sinh năm 1992; CCCD số: 096092006617 (là người mượn giấy tờ tùy thân của ông N) nên Công ty và ông Đặng Văn N1 tiến hành ký lại Hợp đồng lao động vào ngày 01/7/2012 và tham gia bảo hiểm xã hội cho ông N1 đến nay.

Vì vậy, việc ký nhầm tên và đóng bảo hiểm xã hội nhầm tên giữa ông Đặng Văn N, Đặng Văn N1 là lỗi của đương sự không phải lỗi của Công ty. Do đó, đối với yêu cầu của ông Đặng Văn N, Đặng Văn N1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ quá trình tố tụng và tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn N tuyên Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả Hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Người yêu cầu ông Đặng Văn N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn N1, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V, Bảo hiểm xã hội cơ sở T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Ông Đặng Văn N, Đặng Văn N1 thống nhất trình bày: Ông N và ông N1 là anh em, tháng 08/2009 ông N cho ông N1 mượn hồ sơ lý lịch là CMND số 381570067 để ký hợp đồng lao động xin làm việc tại Công ty TNHH V vì tại điểm này ông N1 chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động. Công ty TNHH V cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng lao động với ông Đặng Văn N nhưng thực tế ông Đặng Văn N1

làm việc và không biết ông N1 mượn hồ sơ lý lịch của ông N, trong quá trình làm việc Công ty TNHH V có tham gia Bảo hiểm xã hội cho ông N (thực tế là ông N1 làm việc) với mã số 7409073183 và đã chốt thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011.

Xét thấy, trình bày của ông Đặng Văn N, Đặng Văn N1 và Công ty TNHH V là phù hợp với hồ sơ Bảo hiểm xã hội cơ sở T cung cấp thông tin: Ông Đặng Văn N hiện đang tham gia bảo hiểm xã hội 02 mã số, như sau: Tại Công ty TNHH V với mã số BHXH 7409073183 từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011, đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN; tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 7409073183 tên Đặng Văn N chưa hưởng chế độ BHXH một lần, đã hưởng BHTN; Người có tên Đặng Văn N được Công ty TNHH C tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 7408113077, thời gian tham gia từ tháng 08/2008 đến tháng 02/2012. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN. Do đó, thời gian đóng trùng BHXH giữa hai mã số BHXH 7409073183 với mã số BHXH 7408113077 là từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011.

[3] Vì vậy, việc ông Đặng Văn N1 sử dụng hồ sơ lý lịch của ông Đặng Văn N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH V với ông Đặng Văn N (do ông Đặng Văn N1 thực hiện) vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Ông Đặng Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội. Do đó, sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan Bảo hiểm có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Đặng Văn N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Đặng Văn N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH V với ông Đặng Văn N (do

ông Đặng Văn N1 thực hiện) thời gian làm việc từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2011 là vô hiệu.

Đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Đặng Văn N phải chịu lệ phí sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038132 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Cảnh Khang